

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2018

V/v “ Tranh chấp về mức cấp dưỡng
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Vi Tình.

2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 “Tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 769 đường Q, tổ 6, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Anh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2018, bản tự khai và tại phiên tòa như sau: Bà và ông Lê Anh T kết hôn với nhau vào năm 2002, trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên đã thuận tình ly hôn vào ngày 16/8/2011 tại Tòa án nhân dân huyện Đ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2011/QĐST-HNGĐ. Hai bên đã thỏa thuận: Giao 02 con chung là Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2004 và Lê Gia Quốc T, sinh ngày 23/4/2007 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông T có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho cả hai con kể từ tháng 8/2011. Từ lúc ly hôn đến nay Bà H cố gắng chăm lo cho hai con đầy đủ cả về vật chất và tinh thần, đảm bảo cuộc sống sinh hoạt bình thường cho các cháu. Nhưng hiện nay phần vì giá cả sinh hoạt tăng, nhu cầu sinh hoạt và học tập của hai con ngày càng cao, phần vì sức khỏe của Bà H đã giảm sút rõ rệt mà hàng tháng bà phải chi phí nuôi dưỡng hai con khoảng 6.000.000 đồng nên Bà H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu ông T phải cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng cho cả hai con. Bà nghĩ ông T có sức khỏe, có thu nhập ổn định mỗi tháng tiền lương trên 7.000.000 đồng nên yêu cầu ông T cấp dưỡng thêm để tạo điều kiện cho bà nuôi dưỡng các con được tốt hơn.

Bị đơn là ông Lê Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại bản tự khai ngày 22/02/2018 và biên bản hòa giải ngày 10/4/2018: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H ly hôn nhau từ tháng 8/2011. Hai bên thỏa thuận giao cho Bà H trực tiếp nuôi hai con, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bà H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ông thấy là hợp lý nhưng hiện nay tổng tiền lương của ông là 7.159.282đ (Bảy triệu một trăm năm mươi chín nghìn hai trăm tám mươi hai đồng), khấu trừ các khoản vay ngân hàng và cấp dưỡng nuôi con thực nhận chỉ còn 2.796.205 đồng/tháng. Ông công tác ở trường THCS L, thị xã A cách xa nhà và nuôi một người dì ruột bị bệnh tim nên kinh tế khó khăn nên ông đề nghị được cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/3/2018 và ngày 10/4/2018 các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 02 giấy khai sinh (Bản sao); 01 quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Bản sao); 01 quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án (Bản sao); 01 bản thanh toán tiền lương biên chế; 01 sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao), 02 bản tự khai của bà Nguyễn Thị Thanh H. Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp gồm: 01 bản tự khai của ông Lê Anh T; 01 danh sách chi tiền lương và các khoản thu nhập khác qua tài khoản cá nhân tháng 02/2018; 01 giấy phép lái xe (bản pho to).

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82; khoản 1 Điều 107; Điều 110; Điều 116, Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án, chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà H.

Về án phí: Ông Lê Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn Lê Anh T đang cư trú tại thôn Tân Bình, xã Tân An, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa ông Lê Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

2. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Xét yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Thanh H: Bà H cho rằng giá cả sinh hoạt tăng nhanh, hai con ngày càng lớn, nhu cầu sinh hoạt và học tập của hai cháu ngày càng cao, mỗi tháng bà phải chi phí 6.000.000 đồng. Hiện nay ông T có thu nhập ổn định, tiền lương và phụ cấp hàng tháng là 7.159.282 đồng nên bà yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án buộc ông T phải cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng cho cả hai con tạo điều kiện để bà nuôi con được tốt hơn. Ông Lê Anh T cho rằng sau khi khấu trừ các khoản vay ngân hàng và cấp dưỡng nuôi con phần lương ông thực nhận chỉ còn 2.796.205 đồng/tháng. Hiện ông công tác ở trường THCS L, thị xã A cách xa nhà và nuôi một người di ruột bị bệnh tim nên kinh tế khó khăn, ông đề nghị được cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/ cho cả hai con mà bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu là phù hợp nên chấp nhận.

3. Về án phí: Ông Lê Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82; khoản 1 Điều 107; Điều 110; Điều 116, Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc ông Lê Anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con là Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2004 và Lê Gia Quốc T, sinh ngày 23/4/2007 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai

triệu đồng) kể từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Lê Anh T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/5/2018) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yên Ngọc
